BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Số: **2140** /QĐ-HVN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu thi đua năm học 2017-2018

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 47/2015/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy định công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 1487/QĐ-HVN ngày 08 tháng 06 năm 2016 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Học viện và theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu thi đua năm học 2017-2018 cho **06** Chiến sĩ thi đua cơ sở và **164** Lao động tiên tiến thuộc quỹ lương của đơn vị (có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 2. Kèm theo danh hiệu, mỗi cá nhân được thưởng mức tiền thưởng là 1.390.000 đồng/1 người đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; 417.000 đồng/1 người đối với danh hiệu Lao động tiên tiến, trích từ quỹ khen thưởng của đơn vị.

Tổng số tiền thưởng là **76.728.000** đồng

Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi tám ngàn đồng chẵn

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Trưởng Ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 4;
- Bộ NN và PTNT (để b/c);
- Lưu VT, TCCB, PVĐ(10).

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Nguyễn Thị Lan

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

DANH SÁCH VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG DO ĐƠN VỊ CHI TRẢ LƯƠNG ĐẠT DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo Quyết định số 2440 /QĐ-HVN ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

STT	Họ và tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hà	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	1,390,000	
2	Nguyễn Văn Mười	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	1,390,000	
3	Nguyễn Quang Thạch	44	Viện Sinh học Nông nghiệp	1,390,000	
4	Vũ Thị Hoài	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV Học viện Nông nghiệp Việt Nam	1,390,000	
5	Nguyễn Thị Liên	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV Học viện Nông nghiệp Việt Nam	1,390,000	
6	Vũ Thị Thương	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV Học viện Nông nghiệp Việt Nam	1,390,000	
Cộng				**8,340,000**	

Bằng chữ: ***Tám triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn***

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

DANH SÁCH VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG DO ĐƠN VỊ CHI TRẢ LƯƠNG ĐẠT DANH HIỆU LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo Quyết định số 2140/ QĐ-HVN ngày 31 tháng 7 năm 2018
của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

STT	Họ và tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Phương Mai	1	Cây công nghiệp	417,000	
2	Nguyễn Thị Thúy	1	Thực vật	417,000	
3	Nguyễn Thị Minh	1	TT Nghiên cứu và PT giống Rau chất lượng cao	417,000	
4	Vũ Thị Hạnh	1	TT Nghiên cứu và PT giống Rau chất lượng cao	417,000	
5	Nguyễn Tiến Long	1	TT Nghiên cứu và PT giống Rau chất lượng cao	417,000	
6	Nguyễn Hoàng Phương	1	TT Nghiên cứu và PT giống Rau chất lượng cao	417,000	
7	Nguyễn Thu Huyền	1	Trung tâm Nông nghiệp hữu cơ	417,000	
8	Hồ Minh Việt	1	Trung tâm Nông nghiệp hữu cơ	417,000	
9	Vũ Thu Hiền	1	Trung tâm Nông nghiệp hữu cơ	417,000	
10	Lê Thị Thanh Tuyền	1	TT Nghiên cứu Ong và Nuôi ong nhiệt đới	417,000	
11	Nguyễn Thị Huyền	1	TT Nghiên cứu Ong và Nuôi ong nhiệt đới	417,000	
12	Trần Văn Toàn	1	TT Nghiên cứu Ong và Nuôi ong nhiệt đới	417,000	
13	Hà Giang	1	Trung tâm Nghiên cứu bệnh cây nhiệt đới	417,000	
14	Trần Thị Như Hoa	1	Trung tâm Nghiên cứu bệnh cây nhiệt đới	417,000	
15	Nguyễn Thị Ngọc Lan	1	Trung tâm Nghiên cứu bệnh cây nhiệt đới	417,000	
16	Trần Thị Hiên	1	TT Nghiên cứu cây trồng Việt Nam và Nhật Bản	417,000	
17	Đinh Mai Thùy Linh	1	TT Nghiên cứu cây trồng Việt Nam và Nhật Bản	417,000	
18	Hà Thị Quỳnh	1	TT Nghiên cứu cây trồng Việt Nam và Nhật Bản	417,000	
19	Nguyễn Đình Tiến	2	Trung tâm Nghiên cứu liên ngành PTNT	417,000	
20	Đỗ Thị Phương	2	Trung tâm Nghiên cứu liên ngành PTNT	417,000	
21	Nguyễn Văn Duy	2	Trung tâm Nghiên cứu liên ngành PTNT	417,000	
22	Hoàng Ngọc Mai	2	Trung tâm Nghiên cứu liên ngành PTNT	417,000	
23	Nguyễn Công Oánh	2	Trung tâm Nghiên cứu liên ngành PTNT	417,000	
24	Nguyễn Thị Phương	2	Trung tâm Nghiên cứu liên ngành PTNT	417,000	
25	Phan Đăng Thắng	2	Trung tâm Nghiên cứu liên ngành PTNT	417,000	
26	Lê Thị Hồng Vân	2	Trung tâm Nghiên cứu liên ngành PTNT	417,000	
27	Mai Thanh Hương	5	Phát triển nông thôn	417,000	
28	Trần Văn Long	5	Phân tích định lượng	417,000	
29	Phạm Kiều My	5	Phân tích định lượng	417,000	
30	Phạm Thị Toan	5	Phân tích định lượng	417,000	
31	Ninh Xuân Trung	5	Phân tích định lượng	417,000	
32	Nguyễn Linh Trung	5	Kinh tế nông nghiệp và Chính sách	417,000	
33	Đặng Nam Phương	5	Kế hoạch và Đầu tư	417,000	
34	Nguyễn Anh Tuấn	5	Kế hoạch và Đầu tư	417,000	
35	Trần Hiền Linh	12	Sinh học	417,000	
36	Trần Thị Kim Anh	34	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp	417,000	
37	Phạm Thị Ngọc Yến	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
38	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
39	Hà Văn Đuyền	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
40	Nguyễn Mai Anh	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
41	Nguyễn Thị Nguyệt Anh	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	

STT	Họ và tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ghi chú
42	Nguyễn Thị Đông	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
43	Nguyễn Trung Đức	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
44	Nguyễn Thị Kim Dung	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
45	Trần Thị Thanh Hà	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
46	Vũ Bình Hải	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
47	Phạm Thị Hạnh	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
48	Vũ Thị Bích Hạnh	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
49	Đàm Ngọc Hiên	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
50	Phùng Danh Huân	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
51	Nguyễn Thị Huế	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
52	Lê Văn Huy	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
53	Trần Thị Huyền	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
54	Vũ Đức Lâm	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
55	Dương Thị Loan	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
56	Vũ Thị Bích Ngọc	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
57	Vũ Văn Quang	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
58	Vũ Hồng Quảng	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
59	Lê Văn Thành	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
60	Lê Văn Thành	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
61	Đỗ Thị Thi	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
62	Nguyễn Thị Thu	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
63	Nguyễn Trọng Tú	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
64	Phạm Quang Tuân	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
65	Nguyễn Thị Trâm	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
66	Nguyễn Thanh Tùng	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
67	Hoàng Thị Thùy	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
68	Nguyễn Văn Việt	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
69	Đoàn Thị Yến	41	Viện Nghiên cứu và Phát triển cây trồng	417,000	
70	Vũ Tiến Dũng	44	Viện Sinh học Nông nghiệp	417,000	
71	Phạm Thị Hải	44	Viện Sinh học Nông nghiệp	417,000	
72	Đinh Thị Thanh Hiếu	44	Viện Sinh học Nông nghiệp	417,000	
73	Lương Văn Hưng	44	Viện Sinh học Nông nghiệp	417,000	
74	Nguyễn Thị Liên	44	Viện Sinh học Nông nghiệp	417,000	
75	Đỗ Thị Hương Loan	44	Viện Sinh học Nông nghiệp	417,000	
76	Hoàng Thị Nga	44	Viện Sinh học Nông nghiệp	417,000	
77	Nguyễn Thị Sơn	44	Viện Sinh học Nông nghiệp	417,000	
78	Hồ Thị Thu Thanh	44	Viện Sinh học Nông nghiệp	417,000	
79	Nguyễn Thị Thủy	44	Viện Sinh học Nông nghiệp	417,000	
80	Nguyễn Xuân Trường	44	Viện Sinh học Nông nghiệp	417,000	
81	Nguyễn Thị Việt	44	Viện Sinh học Nông nghiệp	417,000	
82	Nguyễn Ngọc Dũng	51	Trung tâm Thực nghiệm và Đào tạo nghề	417,000	
83	Vũ Xuân Hải	51	Trung tâm Thực nghiệm và Đào tạo nghề	417,000	
84	Nguyễn Thị Ngàn	51	Trung tâm Thực nghiệm và Đào tạo nghề	417,000	
85	Phạm Văn Nghĩa	51	Trung tâm Thực nghiệm và Đào tạo nghề	417,000	
86	Nguyễn Lê Thu	51	Trung tâm Thực nghiệm và Đào tạo nghề	417,000	
87	Đinh Nguyệt Thu	51	Trung tâm Thực nghiệm và Đào tạo nghề	417,000	
88	Lại Thị Phượng	51	Trung tâm Thực nghiệm và Đào tạo nghề	417,000	
89	Ninh Thị Mỹ Hạnh	51	Trung tâm Thực nghiệm và Đào tạo nghề	417,000	
90	Bạch Kim Xuyến	51	Trung tâm Thực nghiệm và Đào tạo nghề	417,000	

STT	Họ và tên		Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ghi chú
91	Vũ Thị Hằng	57	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên Đất và Môi trường	417,000	
92	Nguyễn Thị Nhung	57	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên Đất và Môi trường	417,000	
93	Phan Hữu Hiền	58	TT Bảo tồn và Phát triển nguồn gen cây trồng	417,000	
94	Phan Thanh Tùng	58	TT Bảo tồn và Phát triển nguồn gen cây trồng	417,000	
95	Nguyễn Thị Lương	58	TT Bảo tồn và Phát triển nguồn gen cây trồng	417,000	
96	Nguyễn Tuấn Hoàng	58	TT Bảo tồn và Phát triển nguồn gen cây trồng	417,000	
97	Trần Thị Chi	58	TT Bảo tồn và Phát triển nguồn gen cây trồng	417,000	
98	Nguyễn Viết Xuân	58	TT Bảo tồn và Phát triển nguồn gen cây trồng	417,000	
99	Nguyễn Thị Hà	58	TT Bảo tồn và Phát triển nguồn gen cây trồng	417,000	
100	Phạm Đình ổn	58	TT Bảo tồn và Phát triển nguồn gen cây trồng	417,000	
101	Vũ Ngọc Khoa	62	Trung tâm Cung ứng nguồn nhân lực	417,000	
102	Nguyễn Xuân Đài	62	Trung tâm Cung ứng nguồn nhân lực	417,000	
103	Hoàng Văn Thao	62	Trung tâm Cung ứng nguồn nhân lực	417,000	
104	Lã Thị Thùy Dung	62	Trung tâm Cung ứng nguồn nhân lực	417,000	
105	Hoàng Văn Phong	62	Trung tâm Cung ứng nguồn nhân lực	417,000	
106	Ngô Đăng Giáp	62	Trung tâm Cung ứng nguồn nhân lực	417,000	
107	Nguyễn Thùy Dung	62	Trung tâm Cung ứng nguồn nhân lực	417,000	
108	Nguyễn Thùy Dung	62	Trung tâm Cung ứng nguồn nhân lực	417,000	
109	Lại Thế Thanh	62	Trung tâm Cung ứng nguồn nhân lực	417,000	
110	Vương Thị Khánh Huyền	62	Trung tâm Cung ứng nguồn nhân lực	417,000	
111	Hoàng Thị Thanh Huyền	62	Trung tâm Cung ứng nguồn nhân lực	417,000	
112	Lê Duy Thanh	65	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế	417,000	
113	Đỗ Quang Khang	65	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế	417,000	
114	Bùi Trung Kiên	65	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế	417,000	
115	Vũ Khánh Linh	65	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế	417,000	
116	Lê Văn Tiến	65	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế	417,000	
117	Nguyễn Thị Vân Anh	65	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế	417,000	
118	Nguyễn Thanh Bình	65	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế	417,000	
119	Nguyễn Duy Chinh	65	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế	417,000	
120	Lê Ngân Hà	65	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế	417,000	
121	Hoàng Thị Hiền	65	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế	417,000	
122	Phùng Đức Lực	65	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế	417,000	
123	Nghiêm Hồng Ngân	65	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế	417,000	
124	Hoàng Ngọc Thái	65	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế	417,000	
125	Trần Thị Hoài Thu	65	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế	417,000	
126	Lê Thị Thủy	65	Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế	417,000	
127	Trần Diệu Anh	66	Trung tâm Dạy nghề Cơ Điện và Đào tạo lái xe	417,000	
128	Nguyễn Xuân Bình	66	Trung tâm Dạy nghề Cơ Điện và Đào tạo lái xe	417,000	
129	Phạm Đình Chiều	66	Trung tâm Dạy nghề Cơ Điện và Đào tạo lái xe	417,000	
130	Phạm Trung Đông	66	Trung tâm Dạy nghề Cơ Điện và Đào tạo lái xe	417,000	
131	Lê Thị Hồng	66	Trung tâm Dạy nghề Cơ Điện và Đào tạo lái xe	417,000	
132	Phan Văn Hùng	66	Trung tâm Dạy nghề Cơ Điện và Đào tạo lái xe	417,000	
133	Từ Văn Kiệm	66	Trung tâm Dạy nghề Cơ Điện và Đào tạo lái xe	417,000	
134	Trần Thị Liên Minh	66	Trung tâm Dạy nghề Cơ Điện và Đào tạo lái xe	417,000	
135	Nguyễn Thành Nam	66	Trung tâm Dạy nghề Cơ Điện và Đào tạo lái xe	417,000	
136	Lê Thị Tâm	66	Trung tâm Dạy nghề Cơ Điện và Đào tạo lái xe	417,000	
137	Nguyễn Huy Thái	66	Trung tâm Dạy nghề Cơ Điện và Đào tạo lái xe	417,000	
138	Trần Ngọc Điệp	68	Trung tâm Tin học Học viện Nông nghiệp Việt Nam	417,000	
139	Hoàng Kiều Oanh	68	Trung tâm Tin học Học viện Nông nghiệp Việt Nam	417,000	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ghi chú
140	Nguyễn Thị Thu Huyền	69	Trung tâm Đào tạo kỹ năng mềm	417,000	
141	Lê Thị Quỳnh Trang	69	Trung tâm Đào tạo kỹ năng mềm	417,000	
142	Nguyễn Thế Thập	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
143	Nguyễn Thị Thanh Hiền	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
144	Nguyễn Đình Phóng	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
145	Nguyễn Thu Hà	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
146	Trần Đức Nam	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
147	Chu Thị Bắc	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
148	Nguyễn Thị Yến	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
149	Mạc Thị Phượng	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
150	Nguyễn Quốc Đoàn	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
151	Nguyễn Thị Vân Anh	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
152	Chu Thị Lan Anh	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
153	Trịnh Tuấn Anh	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
154	Hoàng Thị Như	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
155	Phạm Thị Dịu	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
156	Lê Thị Thu Hằng	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
157	Trương Thị Hường	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
158	Nguyễn Việt Phương	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
159	Nguyễn Văn Chương	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
160	Nguyễn Thúy Hà	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
161	Nguyễn Thanh Thủy	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
162	Đỗ Thị Ngọc Ánh	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
163	Nguyễn Thị Kim Thoa	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
164	Nguyễn Duy Vỹ	71	Cty TNHH MTV Đầu tư PT và DV	417,000	
Cộng				**68,388,000**	

Bằng chữ: ***Sáu mươi tám triệu, ba trăm tám mươi tám ngàn đồng chẵn***